

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 344/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh ngày 28-6-1985; số căn cước công dân: 036185016875; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Thôn Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Ninh Bình)**.

- Bị đơn: Anh **Trần Trọng H**, sinh ngày 14-02-1981; số căn cước công dân: 036081010123; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Thôn Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (nay là tổ dân phố N, phường Đ, tỉnh Ninh Bình)**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Thị N** và anh **Trần Trọng H**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thoả thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị **Trần Thị N** tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị **Trần Thị N** tự nguyện nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị **Trần Thị N** đã nộp tại biên lai số 0000019 ngày 01-7-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị **Trần Thị N** đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 – Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND P. Đông A, tỉnh Ninh Bình;
- (ĐKKH số 24 ngày 20/7/2002, UBND xã Mỹ Thắng)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Tổng Thị Kim Phụng